

Số: 1202/2022/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 15 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 818/2022/TLST– VHNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Kiều Thị T, sinh năm: 1977

Địa chỉ: phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Phước Bảo A, sinh năm: 1972

Địa chỉ: phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Kiều Thị T và ông Nguyễn Phước Bảo A tự nguyện tìm hiểu, chung sống từ năm 1998 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Duy Nghĩa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận kết hôn số 21, ngày 28/10/1998. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Kiều Thị T và ông Nguyễn Phước Bảo A là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Vợ chồng không còn sống chung với nhau từ năm 2014 cho đến nay, trong khoảng thời gian này cả hai bên đã nhiều lần ngồi nói chuyện hòa giải với nhau nhưng không có kết quả, hiện nay cả hai đều không còn tình cảm với nhau. Do đó, việc bà Kiều Thị T

và ông Nguyễn Phước Bảo A yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông, bà là có cơ sở.

[2]. Về con chung: Có 03 người con chung tên Nguyễn Phước Quý N, sinh ngày 10/9/1997 (đã thành niên), Nguyễn Phước Quý N, sinh ngày 07/6/2007 và Nguyễn Phước Quý Kh, sinh ngày 18/11/2010. Bà T và ông A thỏa thuận: Bà T trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung Nguyễn Phước Quý N, Nguyễn Phước Quý Kh; ông A không cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung: Bà T và ông A tự khai không có.

Về nợ chung: Bà T và ông A tự khai không có.

[4]. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) bà T, ông A phải chịu nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí bà Tám, ông A đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0026525 ngày 01/4/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Tám, ông A đã nộp đủ lệ phí.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022, Tòa án lập Biên bản về việc hòa giải đoàn tụ không thành;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Kiều Thị T và ông Nguyễn Phước Bảo A thuận tình ly hôn;

Giấy chứng nhận kết hôn số 21, ngày 28/10/1998 do Ủy ban nhân dân xã Duy Nghĩa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam cấp cho bà Kiều Thị T và ông Nguyễn Phước Bảo A không còn giá trị pháp lý.

- Về nuôi con chung: Có 03 người con chung tên Nguyễn Phước Quý Ng, sinh ngày 10/9/1997 (đã thành niên), Nguyễn Phước Quý Nn, sinh ngày 07/6/2007 và Nguyễn Phước Quý Khang, sinh ngày 18/11/2010. Bà Kiều Thị T trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung Nguyễn Phước Quý N, Nguyễn Phước Quý Kh; ông A không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình: 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) bà Tám, ông A phải chịu nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí bà Tám, ông A đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0026525 ngày 01/4/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T, ông A đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Chi cục THADS Tp.Thủ Đức;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- VKSND Tp.Thủ Đức;
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tăng Thị Nguyệt